TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/3/2023
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Văn Dân**

Bà **Đoàn Thanh Thúy**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Ông **Bùi Đức Mậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 428/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc: "*Xin ly hôn và nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐST - HNGĐ, ngày 24/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023.QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Nh**, sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 5, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Võ Thành V**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 5, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1968 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trần Thị Nh trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nh và anh Võ Thành V lấy nhau là do tự tìm hiểu, yêu thương nhau được hai bên gia đình đồng ý tổ chức làm đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh An Giang vào ngày 17/5/2007. Thời gian đầu tình cảm giữa vợ chồng rất vui vẻ và hạnh phúc, có 03 người con chung. Tuy nhiên, đến đầu năm 2021 phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh V thường xuyên tụ tập bạn bè chơi đánh bài, đá gà, không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị Nh đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh V vẫn không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn được. Do đó, chị Nh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải quyết được ly hôn với anh Võ Thành V.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Võ Châu A, sinh năm 2007, Võ Thành K, sinh năm 2009 và Võ Trần Anh T, sinh năm 2017. Chị Nh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K và cháu T đến tuổi trưởng thành, đồng ý giao cháu A cho anh V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nh và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2022 anh Võ Thành V trình bày như sau*:

Về hôn nhân: Anh V và chị Nh tự tìm hiểu yêu thương nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh An Giang vào ngày 17/5/2007 là đúng. Mâu thuẫn giữa anh và chị Nh là do đôi khi anh cũng có chơi đánh bài và vợ chồng có cự cãi nhau. Nay chị Nh yêu cầu được ly hôn thì anh V không đồng ý vì còn thương vợ con.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Võ Châu A, sinh năm 2007, Võ Thành K, sinh năm 2009 và Võ Trần Anh T, sinh năm 2017. Cháu A hiện đang ở với bà nội bên An Giang. Còn cháu K và cháu T đang ở với mẹ. Anh V yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung tên Võ Châu A, sinh năm 2007 và Võ Trần Anh T, sinh năm 2017 đến tuổi trưởng thành. Đồng ý giao con chung tên Võ Thành K, sinh năm 2009 cho chị Nh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Theo biên bản ghi lời khai ngày 03/01/2023 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị S trình bày như sau:*

Bà S là mẹ ruột của anh Võ Thành V, bà không biết gì về mâu thuẫn giữa chị Nh và anh V. Cháu Võ Châu A ở với bà và do bà nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay. Nay chị Nh

và anh V ly hôn nếu Tòa án giải quyết giao cháu A cho ai nuôi dưỡng thì bà giao cho người đó. Nhưng xin Tòa xem xét giao cháu A cho cha nó là anh V được nuôi dưỡng vì nó sống bên nội từ nhỏ cho đến nay.

** Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Nh về việc xin ly hôn với anh Võ Thành V; Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự giao cháu Võ Châu A, sinh năm 2007 cho anh Võ Thành V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chấp nhận yêu cầu của chị Nh giao cháu Võ Thành K, sinh năm 2009 và Võ Trần Anh T, sinh năm 2017 cho chị Nh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xét; Về án phí: áp dụng áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX: chị Trần Thị Nh nộp án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Nh thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Hiệp Hòa, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Nh, bà Lê Thị S đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Võ Thành V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai những vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị Nh và anh Võ Thành V là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã V, huyện T, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/5/2007. Quá trình chung sống giữa chị Nh và anh V phát sinh mâu thuẫn do anh V thường xuyên tụ tập bạn bè chơi đánh bài, đá gà, không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình vợ con. Nay chị Trần Thị Nh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thành V. Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2022 anh V không đồng ý ly hôn do còn thương vợ con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên và cho anh, chị thời gian để hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng đến nay vẫn không hàn gắn được.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa Chị Nh và anh V không còn khả năng đoàn tụ vì theo Chị Nh trình bày thì giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh V thường xuyên tụ tập bạn bè chơi đánh bài, đá gà, không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị Nh đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh V vẫn không thay đổi và anh V cũng thừa nhận vợ chồng anh có mâu thuẫn là do đôi khi anh cũng có chơi đánh bài và vợ chồng có cự cãi nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Nh được ly hôn với anh Võ Thành V là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Nh và anh Võ Thành V Có 03 người con chung tên Võ Châu A, sinh năm 2007, Võ Thành K, sinh năm 2009 và Võ Trần Anh T, sinh năm 2017.

Xét yêu cầu xin nuôi con của Chị Nh: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của con chung sau này. Do đó, việc giao cho chị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và cháu Như là hoàn toàn phù hợp. Bởi vì hiện nay cháu K và cháu N đang do chị Nh nuôi dưỡng kể từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 29/12/2022, cháu K có nguyện vọng được ở với mẹ (Chị Nh) khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao cháu Võ Thành K và cháu Võ Trần Anh T cho chị Trần Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng.

Đối với cháu Võ Châu A chị Nh đồng ý giao cho anh V nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này giao cháu Võ Châu A cho anh V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Các đương sự thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về tài sản chung: Các bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên Xử</u>:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Nh về việc xin ly hôn với anh Võ Thành V.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Nh ly hôn với anh Võ Thành V.

2/. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Nh. Giao cháu Võ Châu A, sinh năm 2007 cho anh Võ Thành V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Giao cháu Võ Thành K, sinh năm 2009 và Võ Trần Anh T, sinh năm 2017 cho chị Trần Thị Nh nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Các đương sự thống nhất không ai phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Chị Trần Thị Nh và anh Võ Thành V đều có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về nợ chung: Các đương sự thống nhất, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008247 ngày 09/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó chị Trần Thị Nh không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- UBND xã Vọng Thê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Quốc Chiến